



LỊCH KIỂM TRA HỌC GIỮA HỌC KỲ II - KHỐI 12 - NĂM HỌC 2023 - 2024

Số phòng thi: 12 phòng thi

Thời gian thi: Buổi sáng (Giáo viên làm nhiệm vụ từ 6h50, học sinh vào phòng kiểm tra 7h00)

Ngày	Buổi	Môn	Thời gian làm bài	Giờ phát đề	Giờ bắt đầu làm bài	Giờ thu bài
Thứ 3 12/3/2024	Sáng	Ngữ văn	90 phút	7 giờ 15	7 giờ 20	8 giờ 50
		Ngoại ngữ	45 phút	9 giờ 10	9 giờ 15	10 giờ 00
		Địa lý	45 phút	10 giờ 20	10 giờ 25	11 giờ 10
Thứ 4 13/3/2024	Sáng	GDCD	45 phút	7 giờ 15	7 giờ 20	8 giờ 05
		Hóa học	45 phút	8 giờ 25	8 giờ 30	9 giờ 15
		Lịch sử	45 phút	9 giờ 35	9 giờ 40	10 giờ 25
Thứ 5 14/3/2024	Sáng	Toán	90 phút	7 giờ 15	7 giờ 20	8 giờ 50
		Sinh học	45 phút	9 giờ 10	9 giờ 15	10 giờ 00
		Vật lý	45 phút	10 giờ 20	10 giờ 25	11 giờ 10

PHÂN PHÒNG KIỂM TRA (SÁNG KHỐI 12)

Khối	Phòng kiểm tra											
	P01	P02	P03	P04	P05	P06	P07	P08	P09	P10	P11	P12
12	Phòng học số 03	Phòng học số 04	Phòng học số 05	Phòng học số 06	Phòng học số 07	Phòng học số 08	Phòng học số 09	Phòng học số 10	Phòng học số 11	Phòng học số 12	Phòng học số 13	Phòng học số 14

SỞ GDĐT QUẢNG NINH
TRƯỜNG THPT HOÀNH BỒ

LỊCH KIỂM TRA HỌC GIỮA HỌC KỲ II - KHỐI 10, 11 - NĂM HỌC 2023 - 2024
Số phòng thi: 22 phòng thi (Khối 10: 12 phòng; Khối 11: 10 phòng)
Thời gian thi: Buổi chiều (GV làm nhiệm vụ từ 13h.10, học sinh vào phòng kiểm tra 13h.15)



1. Khối 10:

Ngày	Môn	Thời gian làm bài	Lớp kiểm tra	Số HS/môn	Phòng thi
Thứ 3 12/3/2024	Ngữ văn	90 phút		358	12
	Hóa học	45 phút	10A1,2,7,8	180	07 (P.01-P.07)
Thứ 4 13/3/2024	Ngoại ngữ	60 phút	Kết thúc môn Ngoại Ngữ: HS 10A2, 8 ra về; HS 10A7 tập trung tại nhà Đa năng chờ thi môn Tin học (giữ trật tự)	358	12
	GD KTPL	45 phút	10A1, 3, 4, 5, 6_(10A7 chờ tại nhà ĐN)	223	09 (P.01-P.09)
	Tin	45 phút	10A1, 3, 6, 7	180	07 (P.01-P.07)
Thứ 5 14/3/2024	Lịch sử	45 phút	Kết thúc môn Lịch Sử: HS 10A1, 3 ra về; HS 10A6 tập trung tại nhà Đa Năng chờ thi môn Sinh học (giữ trật tự)	358	12
	Công nghệ	45 phút	10A2, 4, 5, 7, 8_(10A6 chờ tại nhà ĐN)	223	09 (P.01-P.09)
	Sinh	45 phút	10A2, 4, 5, 6, 8	223	09 (P.01-P.09)
Thứ 6 15/3/2024	Toán	90 phút		358	12
	Vật lý + Địa lý	45 phút	Vật Lý: 10A1, 8	90	03 (P.01-P.03)
			Địa Lý: 10A2, 3, 6, 7	180	07 (P.04-P.10)

2. Khối 11:

Ngày	Môn	Thời gian làm bài	Lớp kiểm tra	Số HS/môn	Số phòng thi
Thứ 3 12/3/2024	Ngữ văn	90 phút		304	10
	Hóa học	45 phút	11A1, 2, 3	135	05 (P.01-P.05)
Thứ 4 13/3/2024	Ngoại ngữ	60 phút		304	10
	Tin học + Công nghệ	45 phút	Tin: 11A1, 2, 4, 5, 6, 7	259	08 (P.01-P.08)
			CN: 11A3	45 + 19HS Tin	02 (P.09-P.10)
	GD KTPL	45 phút	11A1, 4, 5, 6, 7	214	08 (P.01-P.08)
Thứ 5 14/3/2024	Lịch sử	45 phút		304	10
	Địa lý	45 phút	11A2, 3, 6, 7	174	07 (P.01-P.07)
Thứ 6 15/3/2024	Toán	90 phút		304	10
	Vật lý + Sinh học	45 phút	Lý: 11A1, 3, 4, 5	175	06 (P.01-P.06)
			Sinh: 11A2, 6, 7	129	04 (P.07-P.10)

PHÂN PHÒNG KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II – KHỐI 10, 11 – NĂM HỌC 2023 - 2024
BUỔI CHIỀU

Khối	Phòng thi											
	P01	P02	P03	P04	P05	P06	P07	P08	P09	P10	P11	P12
10	Phòng học số 03	Phòng học số 04	Phòng học số 05	Phòng học số 06	Phòng học số 07	Phòng học số 08	Phòng học số 09	Phòng học số 10	Phòng học số 11	Phòng học số 12	Phòng học số 13	Phòng học số 14
11	Phòng học số 15	Phòng học số 16	Phòng học số 17	Phòng học số 18	Phòng học số 19	Phòng học số 20	Phòng học số 21	Phòng học số 22	Phòng học số 28 lớp 12A7 (tầng 3)	Phòng học số 29 lớp 12A6 (tầng 3)	X	X

Hiệu lệnh trống:

- Vào phòng: 06 tiếng
- Phát đề: 03 tiếng
- Tính giờ: 01 tiếng
- Thu bài: 1 hồi

LỊCH KIỂM TRA GIỮA HỌC KỲ II – KHỐI 10, 11- NĂM HỌC 2023 – 2024

Học sinh dự kiểm tra theo phân phòng (K10: 12 phòng; K11: 10 phòng).

Thời gian: Buổi chiều (GV làm nhiệm vụ từ 13h.10, học sinh vào phòng kiểm tra 13h.15)

Ngày	Buổi	Môn kiểm tra		Thời gian làm bài	Giờ phát đề	Giờ bắt đầu làm bài	Giờ thu bài
		Khối 10	Khối 11				
Thứ 3 12/3/2024	Chiều	Ngữ văn	Ngữ văn	90 phút	13h.30	13h.35	15h.05
		Hóa học	Hóa học	45 phút	15h.20	15h.25	16h.10
Thứ 4 13/3/2024	Chiều	Ngoại ngữ	Ngoại ngữ	60 phút	13h.30	13h.35	14h.35
		GD KTPL	Tin học + CN	45 phút	14h.50	14h.55	15h.40
		Tin	GD KTPL	45 phút	15h.55	16h.00	16h.45
Thứ 5 14/3/2024	Chiều	Lịch sử	Lịch sử	45 phút	13h.30	13h.35	14h.20
		Công nghệ	Địa lý	45 phút	14h.35	14h.40	15h.25
		Sinh	X	45 phút	15h.40	15h.45	16h.30
Thứ 6 15/3/2024	Chiều	Toán	Toán	90 phút	13h.30	13h.35	15h.05
		Vật lý + Địa lý	Vật lý + Sinh học	45 phút	15h.20	15h.25	16h.10